

HIỆN TƯỢNG CHỒNG LẤN VỀ THỜI GIAN

Huỳnh Thanh Triều *

Trong một số câu phức, mệnh đề chính là hành động thông báo đối với mệnh đề phụ. Trong câu *Cô ấy đã trả lời tôi rằng cô ấy sắp thi tốt nghiệp*, mệnh đề chính *Cô ấy đã trả lời tôi* là một hành động thông báo, có chức năng dẫn dắt người nghe đến nội dung của mệnh đề phụ *cô ấy sắp thi tốt nghiệp*. Về mặt cú pháp, mỗi mệnh đề trên là một phạm vi riêng biệt, có biểu đạt thời gian riêng biệt, và hai biểu đạt này không bắt buộc phải giống nhau: mệnh đề *Cô ấy đã trả lời tôi* ở thì quá khứ, mệnh đề *cô ấy sắp thi tốt nghiệp* ở thì tương lai. Còn trong một câu như *Cô ấy sẽ cho chúng ta biết cô ấy đã thi như thế nào*, mệnh đề chính ở thì tương lai, mệnh đề phụ ở thì quá khứ.

Sẽ không có gì phải bàn nếu hai biểu đạt thời gian nói trên luôn luôn tồn tại một cách độc lập, và mọi việc dừng lại ở đó. Vấn đề là ở chỗ trong một số tình huống, mệnh đề chính được giản lược tối đa, chỉ để lại biểu đạt thời gian của nó, và biểu đạt này được ghép với vị từ của mệnh đề phụ, tạo nên hiện tượng chồng lấn về thời gian. Mệnh đề phụ, lúc đó, biến thành câu đơn, nhưng thực hiện cả hai nhiệm vụ của câu phức: thể hiện hành động thông báo và truyền tải nội dung thông báo. Mới nhìn qua, hiện tượng này có vẻ mâu thuẫn với qui luật thông thường của ngôn ngữ, nhưng thực ra nó là kết quả của một diễn biến tâm lý tự nhiên và xuất hiện khá thường xuyên trong những câu nói hàng ngày.

Hãy hình dung một thầy giáo dạy Lịch sử đang hỏi bài một học sinh. Học sinh này không nhớ chính xác ngày chiến thắng Điện Biên Phủ, và lưỡng lự giữa 7-5 và 5-7. Thầy giáo cho học sinh một phút để suy nghĩ. Sau một phút, thầy hỏi: *Sao, chiến thắng Điện Biên Phủ sẽ là ngày nào đây?*

Xét về mặt thời gian, nếu nhìn từ thời điểm của chúng ta, chiến thắng Điện Biên Phủ không thuộc về tương lai. Có nghĩa là không có lý do gì để chúng ta dùng *sẽ* cho việc định vị sự kiện này trên dòng thời gian. Nhưng tại sao việc dùng *sẽ* ở đây vẫn để lại một cảm giác bình thường, thậm chí khá văn vẻ?

* TS. - Trường ĐHSPTP.HCM

Như đã nêu trên, ở đây có hiện tượng nói tắt. Câu hỏi đầy đủ của thầy giáo trong trường hợp này phải là *Em sẽ cho tôi biết chiến thắng Điện Biên Phủ là ngày nào chứ?* Nhưng mệnh đề chính *Em sẽ cho tôi biết...chứ?* đã bị lược bỏ, chỉ có trợ từ *sẽ* của nó được giữ lại và được ghép với vị từ *là* của mệnh đề phụ *chiến thắng Điện Biên Phủ là ngày nào?* Kết quả là vị từ của mệnh đề phụ, vốn nói về một sự kiện của quá khứ, phải mang biểu đạt của thì tương lai: *sẽ là*. Nói cách khác, thời gian của hành động thông báo chồng lấn lên thời gian của nội dung thông báo và trở thành yếu tố duy nhất thực hiện nhiệm vụ của mệnh đề đã bị lược bỏ. *Sẽ*, trong trường hợp này, có nghĩa là *sẽ nói* hay *sẽ cho biết*, hoàn toàn không có nghĩa là *sẽ xảy ra*, bởi vì tính quá khứ của sự kiện Điện Biên Phủ là hiển nhiên đối với người nói lẫn người nghe, và đã được họ hiểu ngầm thông qua bình diện kiến thức chung. Như vậy, với vị từ *sẽ là*, câu hỏi tắt của thầy giáo vẫn làm cho cậu học trò hiểu được hai điều: 1. có một chi tiết về lịch sử, và 2. cậu ta là người phải nêu ra chi tiết đó. Tức là hai vế của câu phức vẫn được người nghe cảm nhận đầy đủ, mặc dù về hình thức, ở đây, câu phức không còn tồn tại.

Khả năng giản lược hành động thông báo, như trường hợp nêu trên, nằm trong đặc tính tự nhiên của hoạt động lời nói. Hoạt động lời nói là một hoạt động đa chức năng, vừa truyền tải nội dung thông báo, vừa thể hiện hành động thông báo. Khi một người nói *Hôm nay trời đẹp*, anh ta nêu ra sự việc *hôm nay trời đẹp*, đồng thời báo cho mọi người biết *tôi đang nói*. Chính nhờ đặc tính thứ hai này (tạm gọi là “tự báo”), người phát ngôn không cần phải tường minh hành động lời nói của mình. Anh ta không phải nói *Tôi nói rằng hôm nay trời đẹp* để mọi người hiểu rằng anh ta đang nói, vì bản thân hành động phát ngôn của anh ta đã thể hiện điều đó. Nếu sử dụng thuật ngữ của Austin (J. L. Austin, 1970), ở đây có sự trùng lặp giữa hành động tạo ngôn (locutionary act) và hành động ngôn trung (illocutionary act). Sự trùng lặp này là ở chỗ hành động tạo ngôn luôn luôn hướng tới một mục đích cụ thể, vì vậy nó phải là ngôn trung; ngược lại, hành động ngôn trung không thể thực hiện được nếu không thông qua con đường tạo ngôn, vì vậy trước hết nó phải là tạo ngôn. “Xét cho cùng, bất kỳ một thông báo nào cũng có thể được coi, bằng cách này hay cách khác, như là một hành động ngôn trung” [J. Dubois, 1994, tr. 240]. Chính nhờ sự trùng lặp này mà khi hành động ngôn trung không được nêu ra, hành động tạo ngôn vẫn “kiêm nhiệm” được vai trò của nó. Và cũng chính nhờ sự trùng lặp này mà một hoặc một vài thành phần ngôn trung có thể chung sống với những thành phần tạo ngôn, khi người nói

cố ý lồng ghép hai hành động đó. Trong trường hợp được xem xét ở đây, thầy giáo có thể nhắc cậu học trò thực hiện trách nhiệm của mình bằng câu *Em sẽ cho tôi biết chiến thắng Điện Biên Phủ là ngày nào chứ?*, hoặc đơn giản bằng câu *Chiến thắng Điện Biên Phủ là ngày nào?*. Có nghĩa là sự có mặt hay vắng mặt của mệnh đề thông báo *Em sẽ cho tôi biết* hoàn toàn không ảnh hưởng đến việc diễn đạt hành động thông báo, và cách thức nào cũng đẩy cậu học trò vào thế phải trả lời. Song, cách thứ nhất dường như quá dài và quá trực diện, còn cách thứ hai không đủ mạnh. Giải pháp lồng ghép *Chiến thắng Điện Biên Phủ sẽ là ngày nào?* là giải pháp trung dung, đủ để nhắc cậu học trò thực hiện trách nhiệm của mình, nhưng không gây sức ép quá lớn đối với cậu ta, đặc biệt tránh được sự nặng nề của một đoạn siêu ngôn ngữ. Cái giọng “văn vẻ” của lối nói lồng ghép chính là ở chỗ nó bao hàm được mọi điều, nhưng với cung cách nhẹ nhàng nêu trên.

Cũng về hiện tượng chùng lún, xin nêu một ví dụ khác. Hãy hình dung chúng ta đang nhận được những tin tức đầu tiên về một thiên tai. Thông thường, sau một thiên tai, người ta không có ngay con số chính xác về những thiệt hại mà nó gây ra. Vì vậy, chúng ta thường nghe các phương tiện thông tin đại chúng đưa ra những câu như: *Theo tin chúng tôi mới nhận được, có ít nhất 100 người thiệt mạng trong cơn bão. Nhưng số người chết sẽ còn tăng lên trong những ngày tới.* Ở đây, câu *số người chết sẽ còn tăng lên trong những ngày tới* cũng là một cách nói tắt. Nó không ngụ ý rằng *trong những ngày tới sẽ còn nhiều người chết*, mà đúng hơn là *Trong những ngày tới, thống kê đầy đủ sẽ cho thấy số người chết còn tăng lên (cao hơn) so với con số ban đầu.* Cũng như trường hợp nêu trên, ở đây, phương thức cho phép rút gọn câu phức, đó là giản lược tối đa hành động thông báo (*thống kê đầy đủ sẽ cho thấy*), chỉ giữ lại biểu đạt thời gian của nó (*sẽ*), và ghép biểu đạt này với vị từ của nội dung thông báo (*tăng lên*) để đặt vị từ đó vào thì tương lai (*sẽ tăng lên*), và bằng cách đó trao cho vị từ nhiệm vụ thông báo. Kết quả là với cấu trúc của một câu đơn, có vị từ ở dạng chùng lún, người nói truyền đạt được nội dung của cả một câu phức, và người nghe cũng hoàn toàn cảm nhận được hai bình diện khác nhau của hai thành phần lồng ghép. Về mặt xã hội, cách nói giản lược như trên được biện hộ rất nhiều bởi đặc thù của lĩnh vực thông tấn báo chí. Chức năng của các cơ quan thông tấn báo chí là truyền tải thông tin. Và vì điều đó là hiển nhiên, nên khi cần thiết, người ta không ngần

ngại giản lược tối đa hành động thông báo để đặt nội dung thông báo vào vị trí quan trọng.

Thêm một ví dụ nữa về hiện tượng chồng lấn. Trong những ngày tháng 4 năm 2007, cả nước ta kỷ niệm 100 năm ngày sinh của đồng chí Lê Duẩn, và cụm từ *ngày sinh của cố Tổng bí thư* được dùng rộng rãi trên đài, báo. Dưới góc độ ngôn ngữ, đây là một cách nói có thể gây tranh cãi. Một mặt, làm sao một người đã quá cố lại có thể được sinh ra? Mặt khác, lý lẽ nào cấm chúng ta nói về ngày sinh của một người đã quá cố? Khó có thể đưa ra câu trả lời duy nhất cho hiện tượng này, nhưng sự “lắt léo” của nó hoàn toàn có thể được lý giải.

Trước hết, phải thấy rằng trong ngôn ngữ, vị từ không phải là loại từ duy nhất mang phạm trù thời gian. Một số loại từ khác cũng có khả năng đó, ví dụ: những tính từ như *tân, cố, cố, nguyên*. Một *cố Tổng bí thư*, đó là một Tổng bí thư đã từng sống, từng làm việc, và đã mất khi người ta nói về ông. Như vậy, khái niệm *Tổng bí thư*, trong trường hợp này, thuộc về quá khứ. Vấn đề là khi chúng ta nói *ngày sinh của cố Tổng bí thư*, tính quá khứ đó được nhìn từ đâu: từ thời điểm *ngày sinh* hay từ thời hiện tại? Nếu nhìn từ *ngày sinh*, cách nói như trên là không thể chấp nhận, bởi vì đã là *quá cố* thì không thể lại được sinh ra. Nếu nhìn khái niệm *cố* từ thời hiện tại, chắc chắn nó đã được sử dụng đúng với nghĩa mà người nói muốn thể hiện: *cố* có nghĩa là “đã qua đời so với ngày hôm nay”. Nhưng ngay trong cách hiểu này, cụm từ *ngày sinh của cố Tổng bí thư* cũng để lộ một cách nhìn không tự nhiên. Ở đây, về mặt tâm lý, người nói gieo một xuất phát điểm vào thời quá khứ (*ngày sinh*), nhưng ngay lập tức quay về thời hiện tại để nhìn toàn bộ giai đoạn sau xuất phát điểm đó như đã kết thúc (*cố*), tạo nên một sự đi-về rất nhanh trên dòng thời gian, mà ở đó cái nhìn từ thời hiện tại buộc phải chông lên cái nhìn từ thời quá khứ để bảo đảm tính “đã qua” của khái niệm *cố*. Sự chông lấn ở đây không xảy ra với hai vị từ thuộc hai mệnh đề khác nhau (như trong hai trường hợp đã nêu), mà xảy ra giữa hai cái nhìn ngược chiều nhau trong cùng một thông báo, một cách nhìn tạo ra hiệu ứng *đã sinh, nhưng cũng phải hiểu là đã mất*. Mặc cho sự “khác thường” của cách nhìn này, khó có thể nói rằng đây là một lối tư duy dị biệt, vì suy cho cùng, vấn đề sử dụng mốc thời gian như thế nào phụ thuộc rất nhiều vào ý muốn diễn đạt của người nói. Hơn nữa, sự chông lấn ở đây là giải pháp tốt nhất để cách nói *ngày sinh của cố Tổng Bí thư* không bị coi là “phạm luật” (đã quá cố thì không thể được sinh ra). Tuy nhiên,

phải thấy rằng khi người nói đề cập đến *khởi điểm của một sự việc đã kết thúc*, anh ta tạo ra một hình ảnh khá lạ lẫm so với quan niệm thông thường về dòng chảy của thời gian. Chính vì vậy, mặc dù trên lý thuyết, *ngày sinh của cố Tổng bí thư* không phải là một cách nói sai, nó vẫn là một lối diễn đạt “có nguy cơ”, và chắc chắn nhiều người nhận thức được điều này. Sáng 6-4-2007, trên lễ đài Hội trường Ba Đình, người ta đọc được dòng chữ “*Lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh Tổng bí thư Lê Duẩn (7/4/1907 – 7/4/2007)*”.

Trong thực tế, qui luật tiết kiệm của ngôn ngữ tạo ra khá nhiều cách nói có hiện tượng chồng lấn. Tùy theo tình huống và sự việc, một số giải pháp chồng lấn không hoàn toàn được chấp nhận bởi cộng đồng, trong khi một số khác lại được “cho qua”. Những cách nói như sau là khá quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày, song vẫn đáng để chúng ta suy ngẫm: *Chính tại nơi đây, nạn nhân đã gặp tên cướp / Bệnh nhân này đã bị gãy chân trong một vụ tai nạn giao thông / Vợ chồng tôi học cùng một lớp suốt 5 năm ở tiểu học / Trận đấu tội tệ của họ bắt đầu lúc 15h / Vào thời đó, bị cáo còn là một công chức trong sạch, chưa vướng vào những vụ làm ăn bất chính*.

Và nếu nhìn vấn đề dưới một góc độ rộng hơn, có thể thấy rằng lối nói tắt không chỉ liên quan đến quan hệ thời gian, mà còn liên quan đến một số quan hệ logic khác. Những câu nói như *Nếu tôi không làm thì cô ấy có hai bằng cử nhân / Chắc chắn anh ở biển mới về, vì trông anh rúm rắng lắm / Tuổi của những người nghiện ma túy càng ngày càng trẻ* cũng là những cách nói tắt, kết quả của một sự giản lược trên bình diện thông báo. Như chúng ta thấy, một số cách giản lược đã trở nên thông dụng, và thông dụng đến mức khó có thể tin rằng đó là những cấu trúc đã được giản lược. Một số khác cũng là kết quả của sự cắt bỏ rất mạnh mẽ trong quá trình xây dựng thông tin ở người nói, nhưng hoàn toàn mang tính cá nhân, và mạnh mẽ đến mức có thể gây hiểu lầm cho người nghe.

Tóm lại, việc nói tắt, cũng như việc sử dụng những điểm nhìn khác nhau trong cùng một thông tin, có thể dẫn đến những hiện tượng “lạ” so với quan niệm thông thường về thời gian. Trong quá trình đi tìm lời giải cho những hiện tượng này, người ta nhận thấy rằng khá thường xuyên một biểu đạt ngữ pháp “khác thường” là kết quả của một động thái tâm lý “khác thường” trên bình diện thông báo, và nếu không trở về bình diện thông báo để đi tìm căn nguyên thì khó có thể lý giải biểu đạt ngữ pháp đó. Lý thuyết thông báo, cho tới nay, đã chỉ ra một cách

khá chi tiết sự chi phối của hành động thông báo đối với biểu đạt ngữ pháp. Tuy nhiên, hiện tượng can thiệp mạnh mẽ của hành động thông báo, đến mức làm biến dạng biểu đạt ngữ pháp, dường như chưa được nói đến. Bên cạnh đó, cũng phải thấy rằng ngày nay quan niệm về *mệnh đề chính* và *mệnh đề phụ* vẫn mang tính truyền thống, tức vẫn được hiểu như hai thành phần độc lập của một câu phức, trong khi, như chúng ta đã thấy, ranh giới giữa chúng rất có thể có thể bị xóa nhòa. Việc nghiên cứu sâu rộng hiện tượng nói tắt, cùng với biểu hiện chồng lấn của nó, có lẽ sẽ cho thấy bằng cách nào câu nói của chúng ta bị “tung hứng” giữa hành động thông báo và nội dung thông báo, và những điều kiện nào về tư duy, về tri thức, cũng như về ngữ cảnh, cho phép chúng ta nắm bắt những thông tin ở dạng giản lược.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. J.L. Austin (1970), *Quand dire c'est faire*, Editions du Seuil, Paris.
- [2]. J. Costnier, C. Kerbrat-Orecchioni (1991), *Décrire la conversation*, Presse Universitaire de Lyon.
- [3]. J. Dubois và một số tác giả (1994), *Dictionnaire de Linguistique et des Sciences du Langage*, Larousse, Paris.
- [4]. C. Kerbrat-Orecchioni, C. Plantin (1995), *Le trilogue*, Presse Universitaire de Lyon.
- [5]. *Sài Gòn giải phóng*, từ 1 đến 7 tháng 4 năm 2007.
- [6]. *Tuổi trẻ*, từ 1 đến 7 tháng 4 năm 2007.

Tóm tắt :**Về hiện tượng chồng lấn về thời gian**

Trong một số cách nói, biểu đạt thời gian dường như mâu thuẫn với ngữ cảnh của nó. Việc đi tìm nguyên nhân của những mâu thuẫn đó cho thấy chúng xuất phát từ những động thái “khác thường” trên bình diện thông báo, và ý muốn giản lược câu nói ở người phát ngôn chính là một trong những động thái như vậy. Một lần nữa, hiện tượng này khẳng định sự cần thiết vận dụng bình diện thông báo vào việc phân tích các biểu đạt ngữ pháp.

Abstract :**The superimposed times**

Some language expressions let out their tense in contradiction with their context. The quest of these contradictions shows that they come from “unusual” moves at announcement dimension, and the desire to abridge sentences from the speaker is one of such moves. Here again, the phenomenon in question confirms the need to involve announcement dimension in grammatical analysis.